

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 26/7/2024

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Vân Anh

2. Ông Nguyễn Duy Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 552/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954

ĐKHKTT: Tổ 30A, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Đào Thị C, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Tổ H, khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và chị Đào Thị C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/12/2009 tại UBND phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống cùng gia đình chị chiến tại tổ H, khu M, phường M, T,

tỉnh Phú Thọ, được khoảng 30 tháng thì ông ra ở tại lán thau ao cá, còn chị C vẫn ở cùng mẹ đẻ tại tổ H, khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống không được hoà thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, chị C không quan tâm đến ông, để ông sống một mình tại lán trông ao cá, tự nấu ăn lấy. Vợ chồng ông sống ly thân đã sáu năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn ông đề nghị được ly hôn với chị C.

Về con chung: Ông và chị C có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 27/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2011. Khi ly hôn ông đồng ý để chị C nuôi cả hai con chung và ông không nhất trí đóng góp nuôi con, khi nào ông có ông cho các cháu sau.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Đào Thị C tại bản tự khai trình bày: Chị và ông Nguyễn Văn L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/12/2009 tại UBND phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, khi đó cả hai đều là lao động tự do. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống cùng gia đình chị ở tổ H, khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông L muốn mẹ, chị và các con sống cùng ông ở túp lều cá bờ ao tại tổ H, khu M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Mẹ chị đã già, các con còn nhỏ không thể ở như vậy được nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị hiện nay đang đi làm thuê ở quán H1 nên không thể lo cơm nước cho ông L được. Vợ chồng đã sống ly thân vài tháng nay. Nay ông L làm đơn ly hôn chị không muốn ly hôn để con có bố có mẹ, nhưng nếu ông L kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và ông L có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 27/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2011, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị và mẹ chị. Khi ly hôn chị đề nghị nuôi cả hai con chung và yêu cầu ông L đóng góp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị C vẫn vắng mặt không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương có cung cấp như sau: Ông Nguyễn Văn L và chị Đào Thị C đăng ký kết hôn ngày 23/12/2009 tại UBND phường M, thành phố V tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hiện nay chị **C** và hai con ở cùng nhà mẹ đẻ chị **C** tại **tổ H, khu M, phường M, thành phố V tỉnh Phú Thọ**, còn ông **L** ở một mình ở lều trồng cá tại **khu M, phường M, thành phố V tỉnh Phú Thọ**. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông **L** xin ly hôn chị **C** quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 19; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn L**.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Luật được ly hôn chị **Đào Thị C**.
- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Khánh T**, sinh ngày 27/01/2010 và cháu **Nguyễn Thị Khánh H**, sinh ngày 07/01/2011 cho chị **Đào Thị C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Ông **Nguyễn Văn L** phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **C** là 2.300.000đ/tháng/1 cháu, hai cháu là 4.600.000đ/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.
- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Ông **L** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn L** là đề nghị giải quyết ly hôn với chị **Đào Thị C**. Chị **C** ĐKKHTT tại **tổ H, khu M, phường M, thành phố V tỉnh Phú Thọ** nên yêu cầu khởi kiện của ông **L** thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị **Đào Thị C** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị **C** không đến Tòa án để làm việc nên tòa án không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa, ông **L** có đơn xin xét xử vắng mặt, chị **C** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

## [2] Về Nội Dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Văn L** và chị **Đào Thị C** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/12/2009 tại **UBND phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ** đây là hôn nhân hợp pháp. Ông **L** xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân. Khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, chị **C** không quan tâm đến ông, để ông sống một mình tại lán trông ao cá, tự nấu ăn lấy. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Qua xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương, lời khai chị **C** xác định ông **L** và chị **C** có mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã báo gọi triệu tập chị **C** đến Tòa án để làm việc để Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng có cơ hội được đoàn tụ với nhau nhưng chị **C** vắng mặt không lý do, từ bỏ quyền được trình bày tại Tòa án, không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Điều này chứng tỏ chị **C** không có thiện chí muốn vợ chồng được đoàn tụ với nhau. Tại bản tự khai chị **C** trình bày, chị không muốn ly hôn để con có bố có mẹ, nhưng nếu ông **L** kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa ông **L** và chị **C** đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, ông **L** đề nghị xin ly hôn với chị **C** là có căn cứ để chấp nhận nên xử cho ông **L** được ly hôn với chị **C** là phù hợp với Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Ông **L** và chị **C** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Khánh T**, sinh ngày 27/01/2010 và cháu **Nguyễn Thị Khánh H**, sinh ngày 07/01/2011. Khi ly hôn chị **C** xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu ông **L** phải đóng góp nuôi con theo pháp luật. Tại bản tự khai ngày 15/11/2023 cháu **T** và cháu **H** đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Ông **L** cũng nhất trí để hai cháu ở với chị **C**. Vì vậy yêu cầu của

chị C xin được nuôi cả hai con là có căn cứ chấp nhận nên xử giao cho chị C được trực tiếp nuôi cả hai cháu là Nguyễn Khánh T và cháu Nguyễn Thị Khánh H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, ông L không nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ông L trình bày ông là lao động tự do, hiện nay ông đang thầu ao cá của HTX N, trừ các khoản chi phí đi thì thu nhập khoảng 100.000.000đ/năm. Qua xác minh tại chính quyền địa phương có cung cấp ông L có thầu ao cá của HTX N hàng năm nộp sản là 5.594.000đ/năm, còn ông L thu nhập bao nhiêu thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Theo nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng cho mỗi người con, ông L đang cư trú tại phường M thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Theo nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, thì mức lương tối thiểu vùng tại thành phố V là 4.410.000đ. Vì vậy cần buộc ông L phải đóng góp nuôi con cùng chị C mỗi cháu là 2.300.000đ/tháng, hai cháu là 4.600.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi các cháu thành niên lao động tự túc được, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

[4] Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Ông L và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 273 Điều Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Đào Thị C.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 27/01/2010 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2011 cho chị Đào Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Ông Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C là 2.300.000đ/tháng/1cháu, hai cháu là 4.600.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung thành

niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Ông **L** có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông **L** là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9, 9a Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- CCTHADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Minh Nông;
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Đào**

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9, 9a Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Cao Thị Đào**